

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 12-4-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hải

2. Bà Lê Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978, trú tại: Số nhà A1 đường B1, quận C1, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim T2**, sinh năm 1975, trú tại: Số nhà A2 đường B2, quận C2, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10 tháng 11 năm 2021; biên bản về phiên hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2021, ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Tôi và bà Trần Thị Kim T2 là hàng xóm với nhau, trước đây vào ngày 25/9/2021 tôi có cho bà Trần Thị Kim T2 mượn số tiền 110.000.000 đồng để giải quyết việc gia đình gấp và hẹn đến ngày 02/10/2021 sẽ trả lại cho tôi nhưng đến hạn tôi đã điện thoại và tìm gặp nhưng bà T2 không chịu nghe máy và cố tình tránh mặt, tôi đã liên lạc nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc bà Trần Thị Kim T2 phải trả cho tôi số tiền 110.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn bà Trần Thị Kim T2:** không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc bà Trần Thị Kim T2 phải trả cho bà T1 số tiền 110.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi; bị đơn bà Trần Thị Kim T2 có nơi cư trú tại Số nhà A2 đường B2 quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2021, bà Trần Thị Kim T2 có ký giấy trả nợ với bà Nguyễn Thị T1 có nội dung Tôi tên là Trần Thị Kim T2, địa chỉ 91/31 Cù Chính Lan, Đà Nẵng có mượn của bà T1 số tiền 110.000.000đ (một trăm một triệu), hạn đến 2/10/2021 trả. Tôi viết giấy này làm bằng chứng, nếu có gì tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền 110.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi: Sau khi vay nợ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày khi đến hạn trả nợ là ngày 02/10/2021, bà T1 đã điện thoại, tìm gặp nhiều lần nhưng bà T2 không chịu nghe máy và cố tình tránh mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Trần Thị Kim T2 nhiều lần nhưng bà T2 vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Kim T2 trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Do nguyên đơn bà T1 không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Kim T2 phải chịu $110.000.000đ \times 5\% = 5.500.000đ$ (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà T1 được chấp nhận nên bà T1 không chịu án phí, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (Hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai T1 số 0002340 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 đối với bị đơn bà Trần Thị Kim T2 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Tuyên xử:

1. Buộc Trần Thị Kim T2 trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Trần Thị Kim T2 phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (Hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai T1 số 0002340 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng